

Số: 322/2019/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 415/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hương L**- sinh năm 1988

ĐKHKT: Đội 4, xóm Nội, xã T, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Phùng Minh T**- sinh năm 1987

ĐKHKT: Đội 4, xóm Nội, xã T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Phùng Minh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Phùng Minh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Tiến Đ, sinh ngày 27/4/2012.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phùng Tiến Đ. Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L là 1.200.000 đồng/tháng (Một triệu hai trăm nghìn đồng/tháng), kể từ ngày 15/9/2019 cho đến khi cháu Đ trưởng thành, lao động tự túc được.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Phùng Minh T thống nhất xác định vợ chồng không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hương L tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0000292 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Chị L đã- ợc hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Việt Trì;
- UBND xã T, tp.V, tỉnh P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ph- ơng Hoa